

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/5/2020

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trịnh Đăng Huấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và Ông Nguyễn Văn Viên

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1981. Có mặt.

Đăng ký HKTT: Thôn NS, thị trấn QO, huyện QO, TP. Hà Nội.

* **Bi đơn**: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1984. Vắng mặt không lý do.

Đăng ký HKTT: Thôn NS, thị trấn QO, huyện QO, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M và quá trình tố tụng, trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị A có thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn, có đăng ký ngày 13.7.2017 tại UBND thị trấn QO, huyện QO, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. anh M chỉ chung sống với chị A thời khoảng một năm vào đầu năm 2018 sau đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Theo anh M thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách, quan điểm sống bất đồng giữa hai người không hợp nhau, thường xuyên xảy ra việc cãi chửi, nghi ngờ trong cuộc sống hàng ngày.

Yêu cầu khởi kiện của anh M: Anh M xác định tình cảm hạnh phúc vợ chồng thực sự không còn, không thể về đoàn tụ chung sống lâu dài tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng với chị A, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị A, để ổn định cuộc sống cho các bên.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu đề nghị giải quyết.

Chị Nguyễn Thị A thừa nhận về việc kết hôn giữa vợ chồng chị hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thực tế cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gay gắt và vợ chồng đã phải sống ly thân, tình cảm hạnh phúc không còn tồn tại như anh M trình bày là đúng. Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn với anh M vì chị ngại mang tiếng là người phụ nữ đã có hai đời chồng, làm ảnh hưởng xấu đến danh dự gia đình bố mẹ đẻ của chị.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu đề nghị giải quyết.

Theo bà Tạ Thị Y - Chi hội trưởng hội phụ nữ thôn NS, thị trấn QO cung cấp: Cả anh M và chị A kết hôn với nhau trong hoàn cảnh kết hôn lần hai, cuộc sống chung vợ chồng mỗi người mỗi nơi, không con cái không tài sản chung.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy chứng A thu nhân dân của anh M, chị A; Sổ hộ khẩu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc thực hiện tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị A chỉ tham gia đoạn ban đầu khi công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng khi Tòa án mở phiên tòa xét xử thì đều vắng mặt không lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án Tòa án đã phải hoãn phiên tòa và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị A kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng khoảng một năm sau khi kết hôn không hạnh

phúc do không có tiếng nói chung. Nay anh M xác định tình cảm hạnh phúc vợ chồng thực sự không còn, không còn quý trọng quan tâm thương yêu lẫn nhau, không có quan hệ tình cảm vợ chồng gì, vợ chồng đã sống ly thân thời gian đã lâu, khó có thể đoàn tụ chung sống lâu dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị A để ổn định cuộc sống cho các bên. Còn chị A cho rằng vẫn còn khả năng đoàn tụ, nên chị không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, thực tế mối quan hệ vợ chồng không cải thiện được trong thời gian hoà giải, không thể về đoàn tụ chung sống lâu dài, mục đích ly hôn không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của anh M là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M là có căn cứ pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Anh M, chị A không yêu cầu đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị A cư trú tại thôn NS, thị trấn QO, huyện QO, thành phố Hà Nội, nên anh M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện QO giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chị A chỉ tham gia tố tụng giải quyết tại Tòa án giai đoạn ban đầu công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, thì đều vắng mặt không lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết. Tòa án đã phải hoãn phiên tòa và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật giải quyết vụ án theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị A kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc, tình cảm hạnh phúc thực tế không còn, đời sống chung không còn tồn tại, không thể đoàn tụ chung sống lâu dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét chấp nhận yêu cầu của anh M, giải quyết anh M được ly hôn với chị A phù hợp với điều Điều 51, Điều 56 và Điều 57 luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Không có.

[4]- Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Anh M, chị A không yêu cầu đề nghị giải quyết.

[5]- Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]- Về quyền kháng cáo: Anh M, chị A được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn M. Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Anh M, chị A không yêu cầu đề nghị giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ đủ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp, theo biên lai số AA/2016/0010976 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- THADS huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn QO;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Đăng Huân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Đăng Huấn

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- THADS huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn QO;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Đăng Huấn

Cộc Hội thẩm nhõn dõn

Thẩm phõn - Chủ tọa phiên tũa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- T.H.A quận Hoàn Kiếm;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- TAND tp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ + Văn phũng

TÊN NHÂN DÂN
TỈNH PHỐ HỒ ĐÔNG
TỈNH HÀ TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Đông, ngày ... tháng ... năm 2008.

BIEÂN BAÛN NGHỀ AUN

Veà vuò aùn: “ Hoãn nhaãn vaúr gia ủõnh ” giữa caực ủừng sử:

1- Nguyên đơn : Bà **Lờ Thị Hoà** - Sinh năm: 1968.

Trý tại : số nhà 23, phố Trung Nhì, phường Nguyễn Tróí, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

Người báo veọ qyeàn vaúr lười óch hùèp phạp của Nguyeõn ủun: Luợt sử , thuộc vòn phóùng Luợt sử – eoáun Luợt sử tởnh Hà Tõy .

2- Bị đơn : ẽng **Bạch Quốc Sử** - Sinh năm 1965.

Trý tại : số nhà 53, phố Trần Đảng Ninh, phường Quang Trung , thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

3- Người có quyền lợi , nghĩa vụ liờn quan:

3.1 – ẽng Bạch Quyết Thắng - sinh năm 1971.

3.2 – Bà Nguyễn Thị Tăng - sinh năm 1926.

Cụng trý tại: số nhà 33, phố Nguyễn Viếт Xuân , phường Quang Trung , thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

3.3 – Phạm Trọng Khung - sinh năm 19.....

Trý tại : số nhà , Ngứ 23, phố Trần Phý, phường Văn Mỗ, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây .

Hội uoàng xeựt xử sự thaỏm goàm:

- **Thảm phỏn - chủ tọa phòen tửa: ụng Trần Bỏ Kha**

- Hội thảm nhỏn dỏn: 1/ ụng (Bà)

2/ ụng (Bà)

Sau khi bảm bàc ủi ùcòn thỏng nhaỏt như sau:

AỦp duòng khoản 1 ủieàu 89, ủieàu 91, ủieàu 95 Luaỏt Hoỏn nhaỏn vaứ gia ủõnh naỏm 2000; Nghũ ủũnh soỏ 70/ CP ngaứy 12- 6- 1997 của Chỏnh phũy.

Xửy:

1 - Về quan họ hoỏn nhaỏn: Chỏp nhaỏn yeỏu caàu xin ly hoỏn của chủ **Nguyeón Thũ Nhung**, bảc yeỏu caàu xin ủửừc ùoảm tuủ của anh **Nguyeón ẻnh Nghi**, xửy cho chủ **Nguyeón Thũ Nhung** ủửừc ly hoỏn vụi anh **Nguyeón ẻnh Nghi**.

2 - Về quan họ táủ saỷn: Chỏp nhaỏn moỏt phaàn yeỏu caàu của chủ Nhung vaứ anh Nghi về vieỏc yeỏu caàu chia táủ saỷn chung của vụi choàng.

-Chia cho chủ Nhung ủửừc quyẻn sửy hửừu caực táủ saỷn sau:

+ 7,3 Chỏ vảứng 9999 (Bảyy chỏ ba phaỏn)

+ 01 chieỏc nhaỏn cũừi baỏng 0,2 chỏ vảứng 18K (Hai phaỏn), chủ Nhung ùang quảyn lyự.

+ 01 caựi tuỷ aựo baỏng goỏ, ngang 1,4m, cao 2,2m, phỏa trửừc hai cũỷa kieỏng (anh Nghi ùang quảyn lyự caựi tuỷ aựo, anh Nghi cực trạrch nhieỏm giao laủi caựi tuỷ cho chủ Nhung).

-Chia cho anh Nghi ủửừc quyẻn sửy hửừu caực táủ saỷn sau:

+ 07 Chỏ vảứng 9999 (Bảyy chỏ).

+01 chieỏc nhaỏn cũừi baỏng 0,2 chỏ vảứng 18K (Hai phaỏn), anh Nghi ùang quảyn lyự.

(Soỏ vảứng 14,3 chỏ 9999 chủ Nhung ùang quảyn lyự, chủ Nhung cực trạrch nhieỏm giao laủi cho anh Nghi 07 chỏ).

Keỏ tửứ ngaứy anh Nghi cực ủụn yeỏu caàu thi haứnh ạm, neỏu chủ Nhung khoỏng thi haứnh soỏ vảứng noựi treỏn thờ haứng thaựng chủ Nhung phảyi chũu laủi theo quy ủũnh của Ngaỏn Haứng Nhaứ nửừc, laủi suaỏt vảứng 7%/ naỏm ùcòn khi thi haứnh xong.

4– Về n ph HNST: Buo ch Nhung no 50.000 (Nam mi ngn ong)  tr vo tin tm ng n ph r no theo lai thu so 010778 ngy 19 thng 11 nam 2008 cua Thi hanh n dan s huyn Tan Hiep.

*** Về n ph chia ti sn co gia ngch:**

Buo ch **Nguyn Th Nhung** no: 707.400ong (By trm ly by nghn bon trm ong).

Buo anh **Nguyn nh Nghi** no : 606.900ong (Su trm ly su nghn chn trm ong).

Bo cho cc ng s bit, co quyn khng co trong han luat nh l 15 ngy, k t ngy tn n,  xin Tora n nhan dan tnh Kien Giang xt x phuc thm.

Bien bn lm xong r c li, cc thnh vien trong Hoi ng xt x cung nghe v ky ten.

HOI THM NHAN DAN

CHU TOA

Phần bốn: **Nhận xét tại phiên tòa**

1. Về Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Về Hội thẩm nhõn dõn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Về Hội thẩm nhõn dõn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Về Kiểm sỏt vờn:

.....

.....

4. Về Thư ký:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Về những người tham gia tổ tung:

Nguyên đõn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bị đõn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận về phọ̀n tũ̄a

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nhận xọ̀t của giọ̉o viờn

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sau khi thuê lyự Toura ạn ủaừ tieỏn haứn hũa giayỉ nhieàu laỏn nhaỏm ủaỏng vieỏn anh chũ trựy veà ủaỏn tuồ ủaỏ tieỏp tuồ xaỏy dừừng haứn phuợc gia ủaỏnh cuớng nhau nuoỏi daừy con chung những khoỏng mang laừi keỏt quay. Xeựt thaỏy ủaứi soỏng chung khoỏng theỏ keựo daừi, muồc ủaỏch hoỏn nhaỏn khoỏng ủaừt ủaừuợc. Nghứ neỏn Toura chaỏp nhaỏn yeỏu caàu xin ủaừuợc ly hoỏn cuỷa chũ Haứ.

4

Ghi nhaỏn sừừ tửừ nguyẹn thuaỏn tỡnh ly hoỏn giừừa chũ Haứ vaứ anh Touan.

*** Về quan hệ con chung :** xeựt yeỏu caàu ủaừuợc nuoỏi con cuỷa chũ Haứ laứ cợ cự sủy chaỏp nhaỏn. Bủyỉ vớ theỏ khoaỷn 2 ủaừa 92 Luaỏt hoỏn nhaỏn vaứ gia ủaỏnh cợ quy ủaỏnh con dừừi 3 tuồi giao cho meừ nuoỏi, neỏu ủaừy 9 tuồi trựy leỏn thớ phayỉ xem xeựt nguyẹn voừng cuỷa con. Ểy ủaỏy chaừu Huyeàn chừa troứn 01 tuồi, hựn nừừa chaừu laứ con gạừi neỏn caàn ủaỏn sừừ chaỏm soợc cuỷa meừ nhieàu hựn. Nghứ neỏn Toura chaỏp nhaỏn yeỏu caàu cuỷa chũ Haứ.

Xeựt yeỏu caàu caỏp dừừng nuoỏi con theỏ phayỉ luaỏt cuỷa chũ Haứ laứ cợ cự sủy chaỏp nhaỏn. Vớ theỏ khoaỷn 1 ủaừa 92 Luaỏt hoỏn nhaỏn vaứ gia ủaỏnh quy ủaỏnh ngừừi khoỏng trừừc tieỏp nuoỏi con cợ nghúa vuồ caỏp dừừng nuoỏi con.

Mừừc caỏp dừừng nuoỏi con thaỏp nhaỏt moỏi thaựng khoỏng dừừi 1/ 2 mừừc lừừng toỏi thieỏu do nhaứ nừừc quy ủaỏnh ủaỏi vựi moỏt ngừừi con.

Ghi nhaỏn sừừ tửừ nguyẹn thaỏa thuaỏn cuỷa anh chũ: tieỏp tuồ giao chaừu Vuừ Thũ Thu Huyeàn – Sinh ngaỷy 16- 01- 2007 cho chũ Haứ trừừc tieỏp troỏng nom chaỏm soợc giaừo duồc nuoỏi dừừng. Anh Touan cợ traựch nhieỏm caỏp dừừng nuoỏi chaừu Huyeàn 250.000ủ/thaựng cho ủaỏn khi chaừu Huyeàn ủaừy 18 tuồi.

*** Về quan hệ tài sản :** xeựt yeỏu caàu ủaừuợc chia tài sản cuỷa chũ Haứ laứ cợ cự sủy chaỏp nhaỏn vớ theỏ ủaừa a khoaỷn 2 ủaừa 95 Luaỏt Hoỏn nhaỏn vaứ gia ủaỏnh naỏm 2000 cợ quy ủaỏnh: tài sản chung cuỷa vuồ choàng veà nguyẹn taỏc ủaừuợc chia ủaỏi những cợ xem xeựt hoản caỷnh cuỷa moỏi beỏn...

* Chia cho chũ Haứ ủaừuợc quyeàn sủy hừừ:
- 01 chỗ vaứng 24k

- 01 Tivi máú 14 inch hieọ TVT, mua naòm 2006 vaú 01 úaàu úúa hieọ CD (haúng cuừ) trũ giaự khi mua hai loàii laú 1.000.000ú.

(01 chỗ vaúng 24, 01 Tivi máú vaú 01 úaàu úúa anh Toáún úang quáyng lự) khi aựn coự hieọ lừc anh Toáún coự traựch nhieọm giao soỏ tári saỷn noựi treón cho chũ Haú.

* Chia cho anh Toáún ủừừc quyeàn sựủ hừừ :

- 01 chỗ vaúng 24k

- 01 noài cựm úieọn mua naòm 2006, trũ giaự khi mua laú 300.000ú.

- 01 caón ủoàng hoà loàii 100kg mua naòm 2006, trũ giaự khi mua 480.000ú.

- 01 úieọn thoàii di úoọng hieọ Nokia (cuừ) mua naòm 2007, trũ giaự khi mua laú

300.000ú.

5

(Taỏt caỷ caực tári saỷn treón anh Toáún úang quáyng lự.)

* ***Veà phàòn nựù*** : khoỏng coự, khoỏng yeỏu caàu giaỷi quyeỏt neón Toúra mieón xeựt.

* ***Veà aựn phớ HNST***: buoọc chũ Haú noọp 50.000ú (Naòm mừi ngaứn ủoàng).

Aựn phớ chia tári saỷn coự giaự ngaứch :

Chũ Haú pháyỉ noọp : $(01 \text{ chỗ vaúng } 24k \times 1.280.000ú + 1.000.000ú \times 5\%) = 114.000ú.$

Anh Toáún pháyỉ noọp : $(01 \text{ chỗ vaúng } 24k \times 1.280.000ú + 1.080.000ú \times 5\%) = 118.000ú$

Chũ Haú vaú anh Toúra coự quyeàn khaựng caựo trong haùn luaọt ủừnh.

Vỏ caực leừ treón.

